

Ngày	55,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.8%	10.6%	32.2%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	28,592 - 69,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	23,443
Số lượng CPLH (CP)	422,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	170
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.49
EPS	1,906
P/E	29.1

DT thuần

Q1/24

231

tỷ VNĐ

QoQ: ▼296| -56.1%

YoY: ▼462| -66.6%

LN trước thuế

Q1/24

72.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼163| -69.2%

YoY: ▼421| -85.3%

LN sau thuế

Q1/24

67.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼121| -64.1%

YoY: ▼341| -83.5%

ROA

2023

13.5%

+/- YoY: ▼ 3.5%

DT thuần

2023

2,373

tỷ VNĐ

YoY: ▼380| -13.8%

LN trước thuế

2023

1,389

tỷ VNĐ

YoY: ▼439| -24.0%

LN sau thuế

2023

1,129

tỷ VNĐ

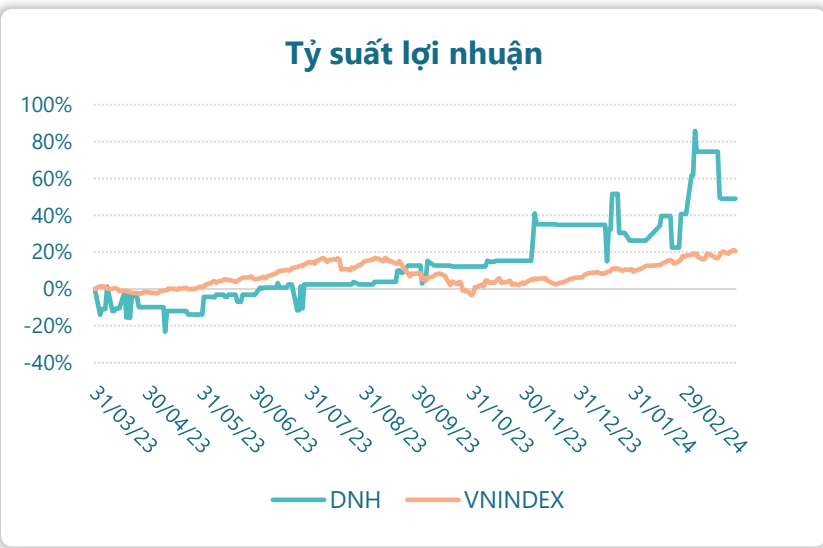
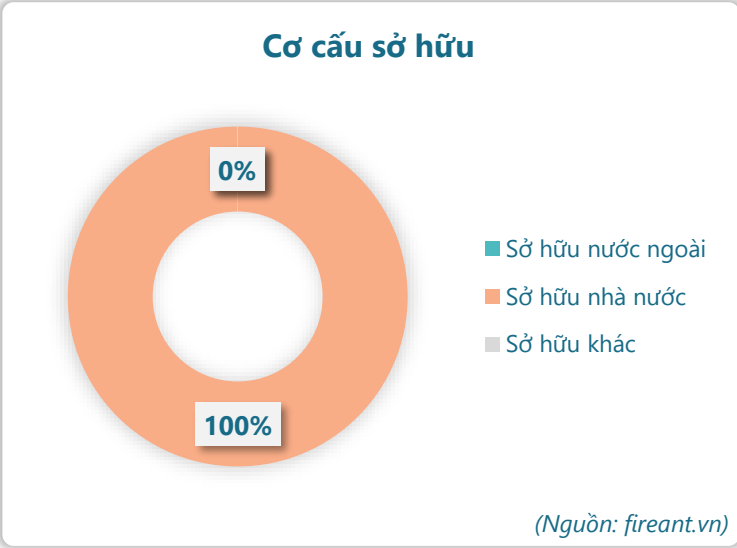
YoY: ▼376| -24.9%

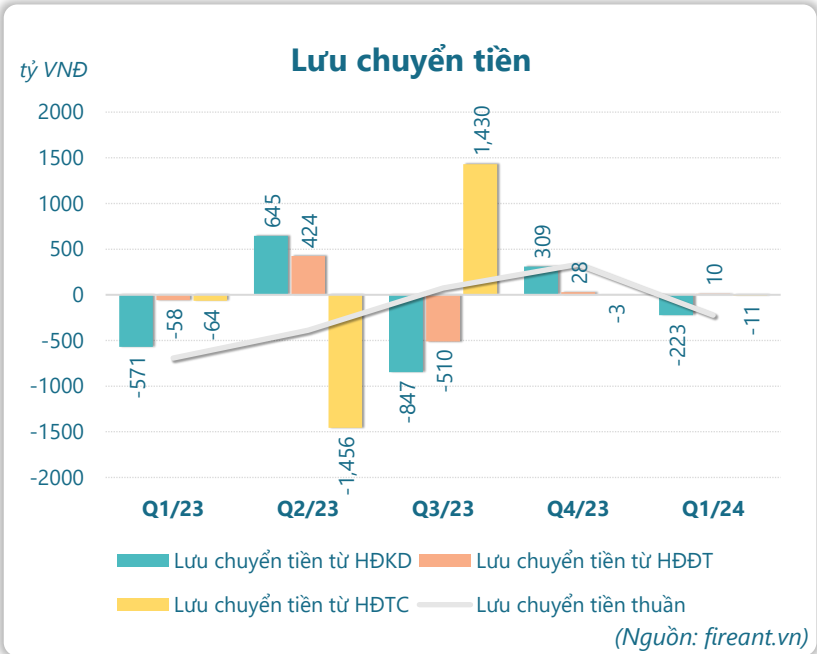
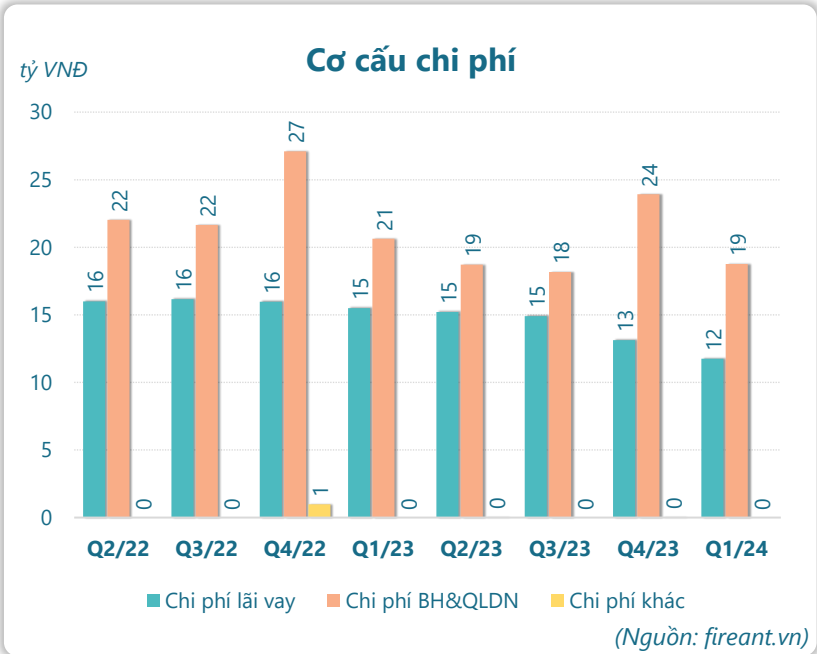
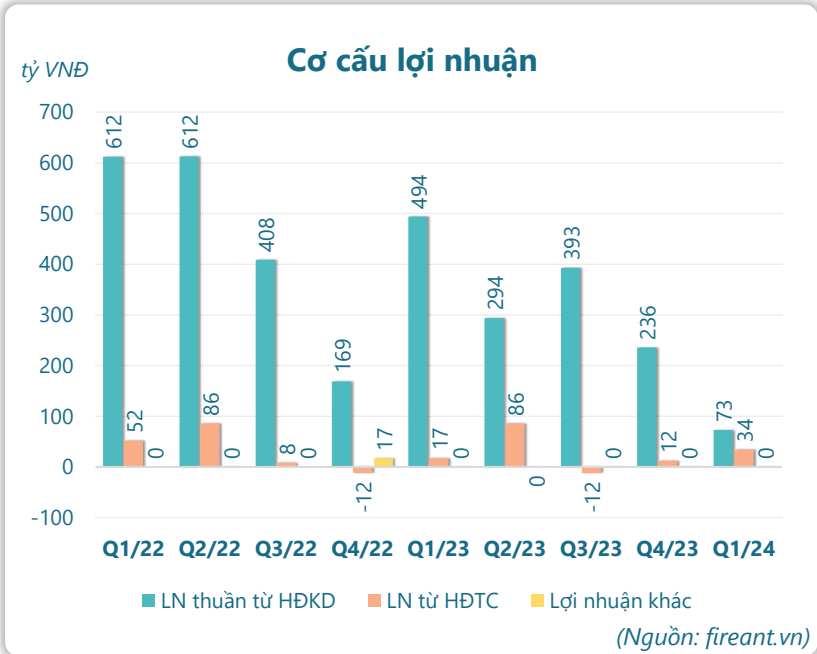
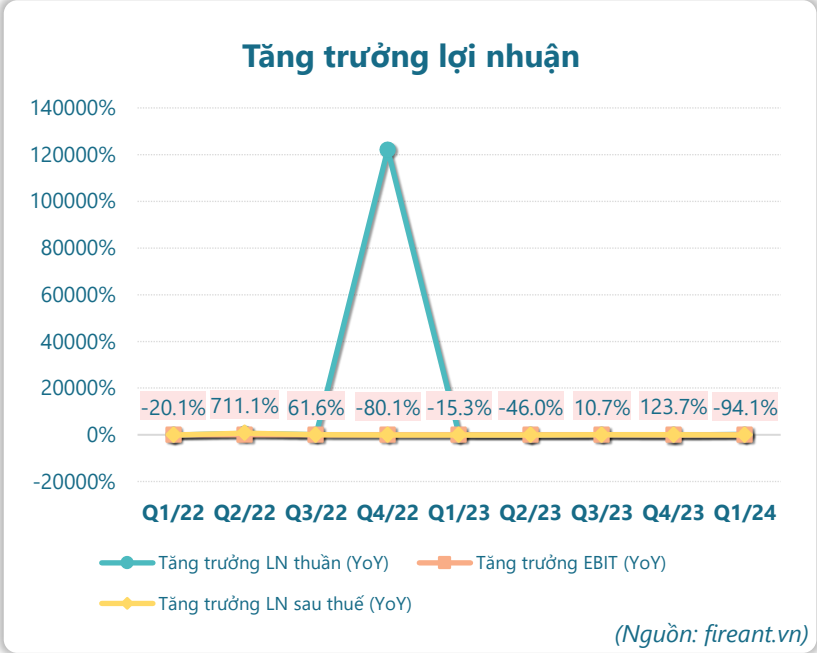
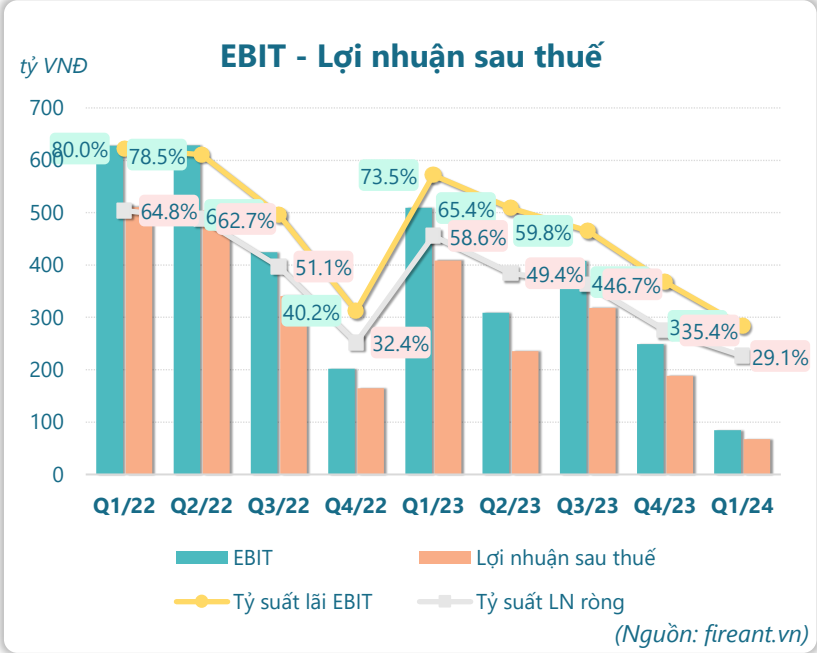
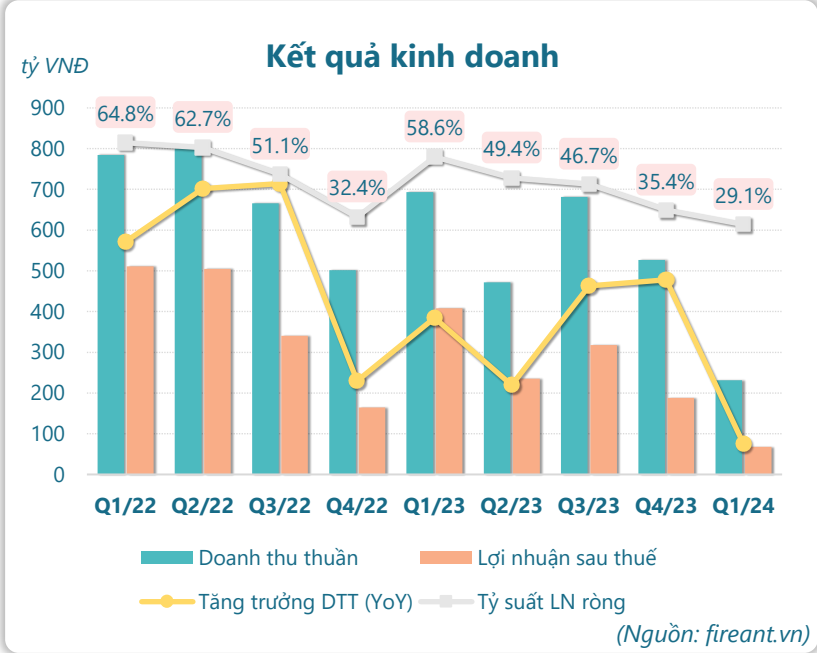
ROE

2023

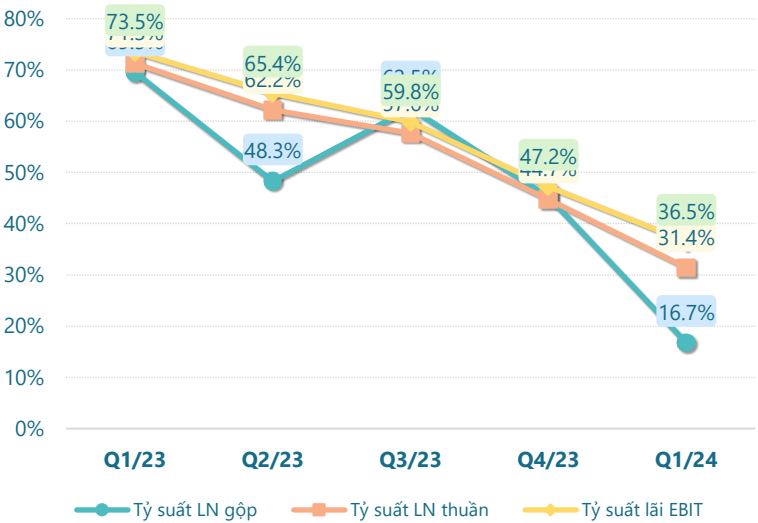
19.1%

+/- YoY: ▼ 4.0%



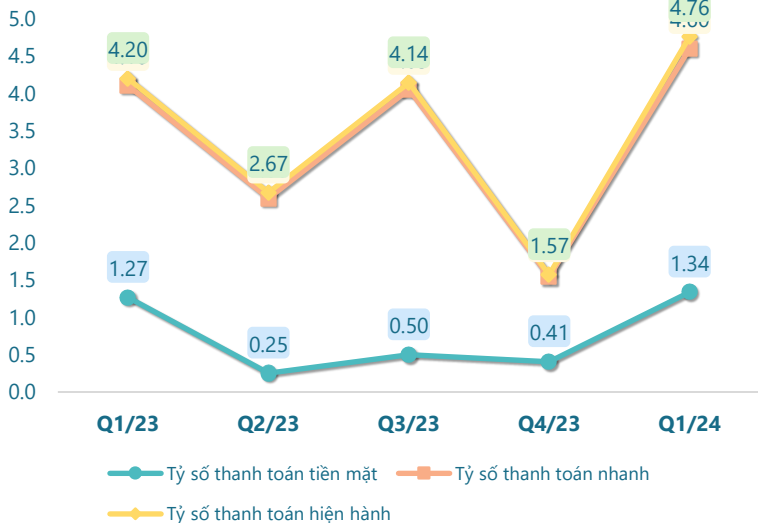


Tỷ suất lợi nhuận



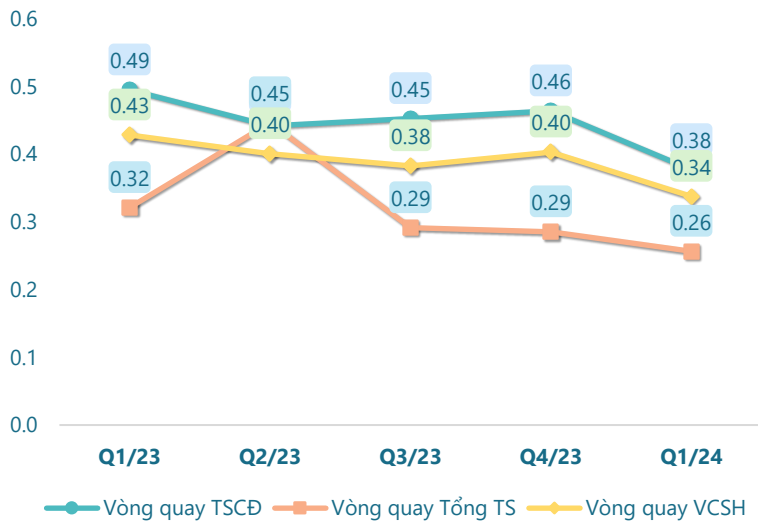
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



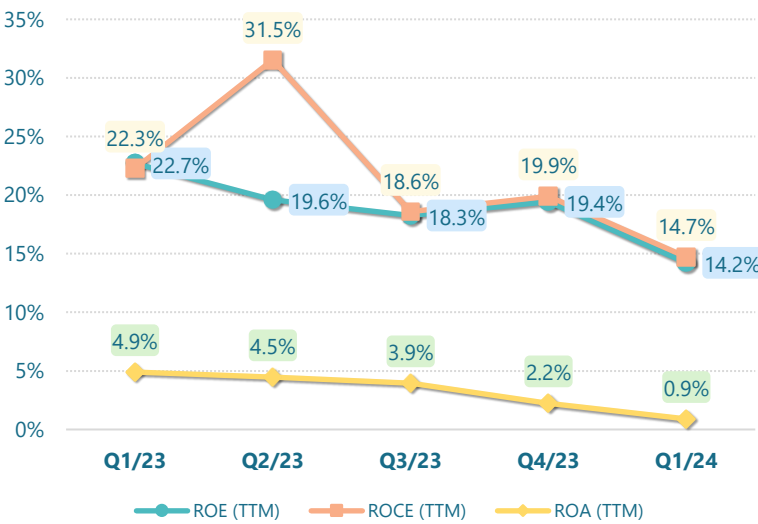
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



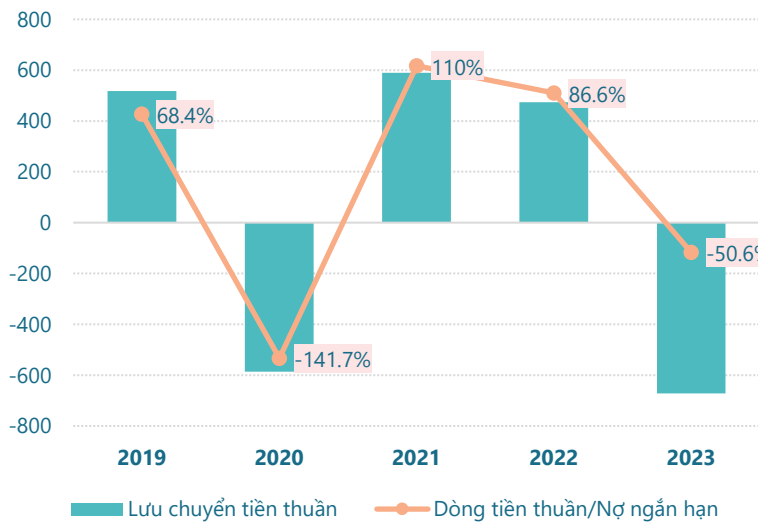
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



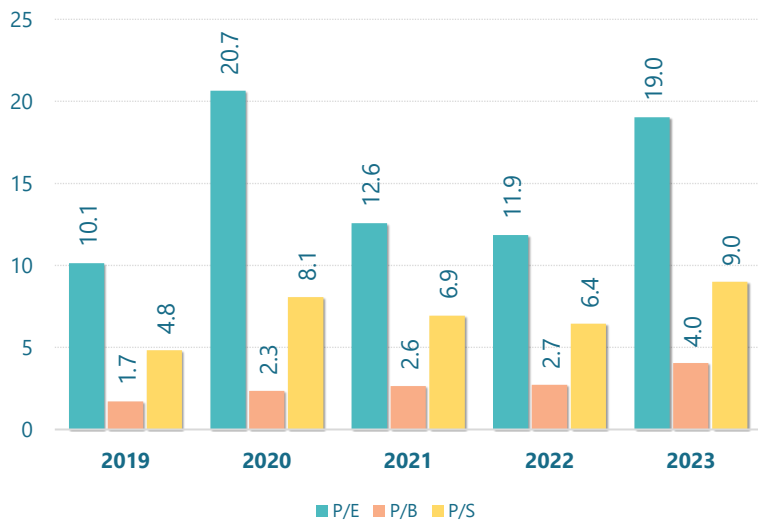
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)